

BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ

Tài liệu sinh hoạt chi bộ

Số 05

2025

Chịu trách nhiệm xuất bản

Ths. Mạc Đình Huân

Phó Trưởng ban Tuyên giáo và
Dân vận Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Ths. Mạc Đình Huân

Ths. Phan Duy Khiêm

CN. Nguyễn Thị Kim Dung

Chịu trách nhiệm phát hành

Phòng Thông tin - Khoa giáo
Ban Tuyên giáo và Dân vận
Tỉnh ủy

Bìa 1: Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Tôn Ngọc Hạnh, Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh phát biểu tại Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Đảng bộ lực lượng vũ trang tỉnh **Ảnh: TL**

* Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/03/2025. In 4.500 cuốn, khổ 14 x 20 cm, 52 trang, tại Nhà in Bình Phước.

MỤC LỤC

* KỶ NIỆM 135 NĂM NGÀY SINH CHỦ
TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890-19/5/2025)

- Chủ tịch Hồ Chí Minh.....Tr2

* KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN
THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH
BÌNH PHƯỚC (04/6/1975 - 04/6/2025).

- Quá trình xây dựng, chiến đấu.... Tr8

* HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Lan tỏa sâu rộng, tạo chuyển biến.... Tr16

* THÔNG TIN DƯ LUẬN XÃ HỘI - BẢO
VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- Tình hình tư tưởng cán bộ..... Tr20

- Bản lĩnh, trách nhiệm..... Tr22

* TIN TRONG TỈNH

- Nâng cao chất lượng dịch vụ..... Tr28

* TIN TRONG NƯỚC

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức..... Tr31

- Chiến lược quốc gia..... Tr35

* TIN HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI
VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

- Kết quả chuyến thăm.....Tr37

- Dư luận quốc tế..... Tr40

* VĂN BẢN MỚI

- Hướng dẫn nguyên tắc..... Tr42

* HỘP THƯ VÀ CHỦ ĐỀ BẢN TIN....Tr48

KỶ NIỆM 135 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890-19/5/2025)

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VIỆT NAM, CHIẾN SĨ LỐI LẠC CỦA PHONG TRÀO CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ, NHÀ VĂN HÓA KIỆT XUẤT

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, khi đi học tên là Nguyễn Tất Thành, hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, sau đổi tên Hồ Chí Minh) sinh ngày 19/5/1890, tại làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sinh ra trong gia đình nhà nho yêu nước, lớn lên trong cảnh đất nước lăm than, chứng kiến các phong trào yêu nước kháng Pháp với các xu hướng khác nhau tiêu biểu như phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu, phong trào Duy tân của cụ Phan Chu Trinh hay phong trào khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám..., nổ ra liên tiếp nhưng đều thất bại vì chưa có một đường lối đúng đắn; chứng kiến sự bóc lột, đày đoạ tàn bạo của thực dân Pháp với người dân; mắt thấy, tai nghe về sự hy sinh xương máu của đồng bào, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã sớm nung nấu ý chí ra nước ngoài, xem các nước khác, “sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”. Ngày 05/6/1911, Người xin làm phụ bếp trên con tàu Amiran Latusơ Tơrêvin rời bến cảng Sài Gòn đi Mácxây (Marseille) bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước.

Gần 30 năm sinh sống và hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Tất Thành làm nhiều nghề, tham gia cuộc vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc mình. Ngày 18/6/1919, với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại

KỶ NIỆM 135 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890-19/5/2025)

Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây (Versailles) Bản yêu sách của nhân dân An Nam, yêu cầu các nước tham dự Hội nghị thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam. Năm 1920, tại Đại hội Tua, Người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1921, tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa; năm 1922 xuất bản tờ báo Người cùng khổ ở Pháp. Năm 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân. Năm 1924, Người tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên Thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á; xuất bản cuốn sách Bản án chế độ thực dân Pháp... Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản tại Việt Nam, năm 1925, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu (Trung Quốc) và tổ chức Cộng sản Đoàn, đào tạo cán bộ để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Năm 1929, ba tổ chức: Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ra đời tại Việt Nam. Được sự phân công của Quốc tế cộng sản, ngày 3/2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị thống nhất ba tổ chức trên, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 1930-1940, Người tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức khác trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, bị bắt giam và tù đầy, cô lập.

Năm 1941, Người về nước triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập Hội Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa cách mạng, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Cách

mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi. Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (1946) Người được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đập tan âm mưu xâm lược của các thế lực thù địch, phản động, bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng. Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi vẻ vang, kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” (1954). Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ III của Đảng (1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đề ra đường lối đúng đắn cho cuộc kháng chiến chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đi đến thắng lợi cuối cùng; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời là tổn thất vô cùng lớn lao. Di chúc Người để lại là một văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh trong đó cả tinh hoa tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của một vĩ nhân hiếm có đã suốt đời phấn đấu hy sinh vì Tổ quốc và nhân loại. Đồng bào và chiến sĩ cả nước ta thương nhớ Người khôn xiết. Sự ra đi của Người để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam và tình đoàn kết thân ái với nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta và vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi là tấm gương sáng ngời cho lớp lớp thế hệ người Việt Nam học tập và noi theo.

Tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ còn mãi với non sông đất nước, sống mãi trong lòng mỗi chúng ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc - “Người là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”.

Đối với cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là con người của những quyết định lịch sử ở những bước ngoặt lịch sử. Khi cuộc đấu tranh của dân tộc đang trong thời kỳ bế tắc về đường lối, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cho cách mạng Việt Nam. Người đã sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam - cơ quan đầu não của cách mạng, sáng lập Mặt trận Việt Minh và quân đội nhân dân Việt Nam

- lực lượng tiến hành cách mạng. Người đã lãnh đạo nhân dân tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, lập ra một nhà nước mới - nhà nước của dân, do dân và vì dân. Người là linh hồn của cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ của nhân dân Việt Nam cũng như trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Ngay từ khi đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, Người luôn hướng về nhân dân các dân tộc bị áp bức, chiến đấu không mệt mỏi vì một thế giới hòa bình, tự do và bình đẳng, con người được sống hạnh phúc. Người đã hết lòng, hết sức xây dựng sự đoàn kết nhất trí giữa các Đảng Cộng sản anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng; không ngừng vun đắp quan hệ gắn bó, hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương, các nước láng giềng; cống hiến xuất sắc cả về lý luận và thực tiễn cho phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại là chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, kiên cường và vô cùng trong sáng, suốt đời chiến đấu cho công bằng, hòa bình và tiến bộ của các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Việt Nam - Hồ Chí Minh đã trở thành biểu tượng của các dân tộc bị áp bức trong hành trình đòi lại độc lập, tự do. “Hồ Chí Minh sẽ còn ở lại mãi mãi trong lòng những chiến sĩ đấu tranh cho công lý, tự do và độc lập của dân tộc mình như là một trong những người kế tục vĩ đại và kiên cường nhất con đường của Các Mác và Lênin”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà văn hoá kiệt xuất

Cả cuộc đời cách mạng gần tám mươi năm Người đã chiến đấu chống áp bức bất công, đem lại cuộc sống ấm no cho Nhân dân, cho dân tộc, mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Người đã hiến dâng cả cuộc đời cho dân tộc, cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà tư tưởng lỗi lạc, mà còn là nhà hoạt động thực tiễn xuất sắc; không chỉ là một chính trị gia vĩ đại, mà

còn là một nhà văn hoá kiệt xuất.

Những năm tháng hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Hồ Chí Minh nghiên cứu và tiếp thu tinh hoa văn hoá phương Tây; viết sách, báo bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga... đặc biệt là tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, đỉnh cao tư tưởng nhân văn của nhân loại. Người làm thơ chữ Hán. Văn thơ chữ Hán của Người đạt đến trình độ của bậc Hán học. Người kế thừa truyền thống văn hoá phương Đông, tiếp thu tinh hoa của Nho giáo, Phật giáo.... Hồ Chí Minh đã vận dụng, phát triển và làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin để phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh nhận rõ ý nghĩa lớn lao và vị trí đặc biệt quan trọng của văn hoá, Người chỉ rõ: “Văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi”. Hồ Chí Minh là chiến sĩ tiên phong của nền văn học - nghệ thuật, báo chí cách mạng, đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cho công bằng, lẽ phải trên trái đất. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Người, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Nhân dân ta đã thành công, giành lại độc lập cho dân tộc; đồng thời cũng đã trả lại vị trí xứng đáng cho văn hoá Việt Nam, mở ra một thời đại mới cho nền văn hoá dân tộc. Sự đóng góp của Hồ Chí Minh về văn hoá không chỉ ở phương diện lý luận mà còn thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người, tỏa sáng trong mỗi việc làm, từng cử chỉ, từng mối quan hệ với đồng bào, đồng chí và bạn bè quốc tế.

Trong thế giới có nhiều thay đổi và biến động nhanh chóng như hiện nay nhưng vẫn còn vẹn nguyên những giá trị không hề thay đổi; trong những giá trị trường tồn đó có di sản tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Đó là: nhân đạo và hoà bình; Tổ quốc và nhân loại; dân chủ và nhân văn; tự do và hạnh phúc; tinh thần yêu nước và chủ nghĩa dân tộc chân chính; đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư...

Duy Khiêm (TH)

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH BÌNH PHƯỚC (04/6/1975 - 04/6/2025)

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH

Ngày 19/11/1958, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng lực lượng cảnh vệ nội địa và biên cương. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 03/3/1959, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 100/TTg, tại Điều 1 nêu rõ: “Thống nhất các đơn vị bộ đội Quốc phòng đang làm công tác bảo vệ nội địa, bảo vệ biên giới, giới tuyến và các đơn vị Công an Biên phòng, Cảnh sát vũ trang thành một lực lượng vũ trang chuyên trách công tác biên phòng và bảo vệ nội địa, lấy tên là Công an nhân dân vũ trang, đặt dưới sự lãnh đạo của Bộ Công an”. Từ đó, ngày 03/3 hàng năm được chính thức chọn làm Ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân vũ trang (*nay là Bộ đội Biên phòng*).

Nhằm đáp ứng yêu cầu cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), ở miền Nam Việt Nam, Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập lực lượng An ninh vũ trang làm nhiệm vụ chiến đấu chống địch càn quét, do thám, biệt kích, gián điệp, bảo vệ các căn cứ đầu não kháng chiến và biên giới, bảo đảm trật tự an ninh trong căn cứ, khu vực biên giới theo phương châm “Tích cực, khẩn trương, kịp thời, gọn nhẹ, sắc bén, chú trọng cả số lượng và chất lượng”. Từ năm 1965-1975, Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang đã tăng cường cho chiến trường miền Đông (*trong đó có tỉnh Bình Phước*) tổng cộng 4 đoàn, với trên 5.000 cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang.

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH BÌNH PHƯỚC (04/6/1975 - 04/6/2025)

Ngày 30/4/1975, Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang tăng cường một đoàn cán bộ gồm 100 cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân vũ trang tỉnh Sơn La, cùng 40 cán bộ, chiến sỹ của Trung đoàn 600 (*làm nhiệm vụ bảo vệ Trung ương Đảng*), bổ sung cho Ban An ninh tỉnh Bình Phước, lấy phiên hiệu là 235P. Cùng thời điểm trên, đoàn cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân vũ trang tỉnh Lai Châu và Trung đoàn 600 cũng tăng cường cho Ban An ninh tỉnh Bình Phước và lấy phiên hiệu Đoàn An ninh vũ trang 237P.

Ngày 04/6/1975, Ban An ninh tỉnh Bình Phước được sự ủy nhiệm của Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam đã ra Quyết định số 108/QĐ về việc hợp nhất hai đoàn An ninh vũ trang 235P và 237P cùng với lực lượng An ninh vũ trang tại chỗ thành lực lượng An ninh vũ trang tỉnh Bình Phước. Lực lượng An ninh vũ trang tỉnh Bình Phước đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ty An ninh tỉnh Bình Phước, có nhiệm vụ bảo vệ trật tự, an ninh trong tỉnh và canh phòng, bảo vệ an toàn tuyến biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ngày 04/6/1975 cũng được chọn là ngày truyền thống của Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước hiện nay.

Ngày 10/6/1975, diễn ra hội nghị đầu tiên của Công an nhân dân vũ trang Bình Phước tại căn cứ của Ty An ninh vũ trang Bình Phước ở Sở Nhỏ. Hội nghị đã công bố Quyết định số 108/QĐ của Ban An ninh vũ trang tỉnh, là văn bản pháp lý để triển khai 4 biện pháp công tác biên phòng. Từ tháng 02/1976, khi tỉnh Sông Bé được thành lập, lực lượng An ninh vũ trang tỉnh Bình Phước sáp nhập với lực lượng An ninh vũ trang tỉnh Bình Dương thành lực lượng Công an nhân dân vũ trang tỉnh Sông Bé.

Từ năm 1979, về tổ chức, lực lượng Bộ đội Biên phòng các cấp trải qua nhiều lần thay đổi đầu mối trực thuộc. Ngày 10/10/1979, Bộ Chính trị (khoá IV) đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW Về

**KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC (04/6/1975 - 04/6/2025)**

việc chuyển giao nhiệm vụ và lực lượng Công an nhân dân vũ trang từ Bộ Nội vụ sang Bộ Quốc phòng. Tại tỉnh Sông Bé, tháng 7/1980, tỉnh tổ chức hội nghị bàn giao lực lượng Công an vũ trang sang Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý. Ban Chủ nhiệm Biên phòng được thành lập, là cơ quan tham mưu cho Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về công tác biên phòng, đồng thời chịu sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về nghiệp vụ.

Ngày 04/4/1986, Bộ Quốc phòng ra Quyết định 419/QĐ-QP về chấn chỉnh tổ chức chỉ huy và củng cố xây dựng Bộ đội Biên phòng. Theo Quyết định này, tách Ban Biên phòng ra khỏi Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, song trực tiếp dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và sự chỉ đạo về nghiệp vụ của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng. Ngày 02/6/1987, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng ra Quyết định 59/QĐ-BTL về tổ chức biên chế Bộ đội Biên phòng, theo quyết định này, đổi tên Ban Chủ nhiệm Biên phòng tỉnh Sông Bé thành Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sông Bé.

Ngày 11/6/1988, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 104/HĐBT về chuyển Bộ đội Biên phòng sang Bộ Nội vụ quản lý. Đối với Quyết định này, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trực tiếp chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ - UBND tỉnh, có quan hệ phối hợp với Ty Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Trước yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trên cơ sở tổng kết 35 năm công tác biên phòng và xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng, ngày 08/8/1995, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 11-NQ/TW về xây dựng Bộ đội Biên phòng trong tình hình mới, quyết định chuyển Bộ đội Biên phòng từ Bộ Nội vụ về Bộ Quốc phòng. Hệ thống tổ chức của Bộ đội Biên phòng vẫn theo hệ thống dọc, gồm 3 cấp: Bộ Tư lệnh, Bộ Chỉ huy cấp tỉnh và các đơn vị cơ sở như hiện nay.

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH BÌNH PHƯỚC (04/6/1975 - 04/6/2025)

Ngày 01/01/1997, tỉnh Bình Phước được tái lập, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sông Bé cũng chính thức đổi tên thành Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước.

Quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành

Triển khai lực lượng bảo vệ, giữ gìn trật tự an ninh biên giới và tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc

Ngày 22/6/1975, Ban Chỉ huy An ninh vũ trang tỉnh Bình Phước thành lập Đoàn khảo sát, xác định vị trí xây dựng 6 đồn bảo vệ tuyến biên giới, gồm: Đồn 705 (Bù Gia Mập), Đồn 709 (Hoàng Diệu), Đồn 713 (Cầu Trắng), Đồn 717 (Hoa Lư), Đồn 721 (Tà Nốt), Đồn 725 (Tà Vát). Năm 1977, thành lập Đồn 707 (đồn Bù Đốp).

Từ tháng 12/1976, lực lượng Khmer đỏ gia tăng các hoạt động xâm lấn biên giới. Đến tháng 5/1977, quân Khmer đỏ tổ chức các hoạt động quân sự khiêu khích vũ trang từ cấp phân đội đến đại đội tại khu vực các đồn Tân Thành, Hoàng Diệu, Hoa Lư... Ban Chỉ huy An ninh vũ trang tỉnh tăng cường các hoạt động tuần tra, ngăn chặn các hoạt động vũ trang xâm chiếm biên giới trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang địa phương xây dựng các khu vực phòng thủ, đánh trả các đợt tấn công của địch.

Từ cuối năm 1977 đến đầu năm 1978, quân Khmer đỏ gia tăng các hoạt động xâm lấn biên giới và khiêu khích vũ trang các tỉnh phía Nam. Trên tuyến biên giới của tỉnh Sông Bé, địch tăng cường lực lượng với đầy đủ vũ khí, có sự yểm trợ của pháo binh đã tiến sâu vào khu vực Đồn 717 (Hoa Lư) quản lý. Ngày 22/12/1977, quân Khmer đỏ đã mở cuộc tấn công vào Đồn 713 (Cầu Trắng), tiếp theo là tập kích vào đồn 709 (Hoàng Diệu), với sự tác chiến của lực lượng vũ trang Quân khu, lực lượng vũ trang tỉnh và đặc biệt là tinh thần quyết chiến, quyết thắng, cán bộ, chiến sĩ đã cùng các lực lượng và quân dân trong tỉnh tổ chức đánh trả quyết liệt, buộc chúng phải rút

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH BÌNH PHƯỚC (04/6/1975 - 04/6/2025)

lui. Đặc biệt, phải kể đến trận chiến đấu phòng ngự bảo vệ đồn 717 (Hoa Lư) từ ngày 27-28/02/1978, đã đánh lui nhiều đợt tấn công của địch, nhiều đồng chí hy sinh và bị thương (*hy sinh và mất tích 33 đồng chí, bị thương 13 đồng chí*) để quyết tâm giữ đồn.

Từ năm 1978-1979, cán bộ, chiến sĩ Ban Chỉ huy An ninh vũ trang cùng các lực lượng vũ trang của tỉnh và Quân khu 7 không ngại gian khổ, hy sinh, dũng cảm chiến đấu, đánh bại nhiều đợt tấn công, xâm chiếm của quân Khmer đỏ, tiêu diệt 1.118 tên địch, làm bị thương 156 tên và bắt sống hàng trăm tên, thu nhiều vũ khí và trang bị, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia; tiêu biểu là cán bộ, chiến sĩ đồn Hoa Lư, Tà Vát, Cầu Trắng, Bù Đốp, Hoàng Diệu. Trong cuộc chiến đấu đó, đã có 78 đồng chí đã ngã xuống để bảo vệ chủ quyền biên giới, sự bình an cho nhân dân, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước.

Tăng cường quản lý, bảo vệ biên giới giai đoạn 1979-1991

Tháng 11/1979, Bộ tổng Tham mưu ban hành Chỉ thị số 66 thực hiện Nghị quyết số 22 của Bộ Chính trị, theo đó, Công an vũ trang đổi tên thành Bộ đội Biên phòng. Biên chế lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh được giữ nguyên gồm 7 đồn, 1 đại đội cơ động và 5 ban trực thuộc Chủ nhiệm Biên phòng. Trụ sở của Ban Chủ nhiệm Biên phòng đặt ở huyện Lộc Ninh, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Từ đầu năm 1980 đến cuối năm 1985, đặc biệt là những tháng đầu năm 1982, tình hình ở khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Sông Bé diễn biến phức tạp, nổi lên hoạt động của các băng nhóm tội phạm, lực lượng Khmer đỏ trên tuyến biên giới. Trước tình hình trên, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã chủ động tổ chức lực lượng truy quét và tiêu diệt địch, bảo vệ biên giới, xây dựng thế trận biên

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH BÌNH PHƯỚC (04/6/1975 - 04/6/2025)

phòng toàn dân trên tuyến biên giới. Cũng trong năm 1983-1984, đơn vị đã khảo sát toàn bộ tuyến biên giới trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở pháp lý quan trọng để Ủy ban Liên hợp Việt Nam - Campuchia về vấn đề biên giới làm căn cứ triển khai cắm mốc biên giới quốc gia. Ngày 19/01/1984, Ban Biên giới tỉnh được thành lập. Ngày 26/3/1986, UBND tỉnh Sông Bé ban hành Chỉ thị 07/CT-UBND về việc triển khai cắm mốc biên giới, giao cho các huyện, thị phối hợp làm đường tuần tra biên giới.

Từ đầu năm 1988, các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam từng bước bàn giao địa bàn cho lực lượng vũ trang của Campuchia đảm nhiệm, từng bước rút quân về nước. Lợi dụng tình hình trên, lực lượng phản động tăng cường hoạt động chống phá chính quyền Campuchia và tuyên truyền, xuyên tạc mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt Nam - Campuchia. Do đó, bên cạnh nhiệm vụ tổ chức huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, rèn luyện kỷ luật và nề nếp chính quy, Bộ đội Biên phòng tỉnh còn phối hợp với lực lượng biên phòng các tỉnh giáp biên của Vương quốc Campuchia tổ chức truy quét, bóc gỡ lực lượng phản động, xóa các điểm tập kết hàng lậu và đưa người vượt biên trái phép.

Để thống nhất trong chỉ đạo công tác quản lý biên giới, tháng 10/1990, Trạm an ninh cửa khẩu của tỉnh từ Sở Công an được chuyển sang cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý.

Quản lý, bảo vệ biên giới và xây dựng Bộ đội Biên phòng tỉnh vững mạnh giai đoạn 1991-2025

Củng cố an ninh, trật tự tuyến biên giới (1991-1996)

Bước sang năm 1991, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp theo chiều hướng bất lợi cho các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là sau khi Hiệp định Pari về Campuchia được ký kết (ngày 23/10/1991). Các thế lực phản động quốc tế ráo riết thực hiện

**KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC (04/6/1975 - 04/6/2025)**

chiến lược “Diễn biến hòa bình”, lợi dụng việc thực hiện giải pháp chính trị ở Campuchia để thực hiện âm mưu xoá bỏ thành quả cách mạng của nhân dân Campuchia, gây chia rẽ tình đoàn kết quốc tế giữa nhân dân 3 nước Đông Dương, làm bàn đạp chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ xây dựng bảo vệ biên giới, Nghị định 42/NĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (*nay là Chính phủ*) về Quy chế khu vực biên giới Việt Nam-Campuchia, Quyết định 358/QĐ-UB của UBND tỉnh Sông Bé ban hành quy định Bộ đội Biên phòng tỉnh làm tham mưu trong việc thực hiện các Quy chế khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia tại tỉnh Sông Bé, lực lượng biên phòng tỉnh triển khai các phong trào bảo vệ biên giới ở 9 xã tiếp giáp Vương quốc Campuchia, củng cố lực lượng bảo vệ khu vực biên giới, thành lập thêm Đồn 803 (Chiu Riu). Nhờ đó, phong trào quần chúng tham gia bảo vệ biên giới và tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương phát triển rộng khắp; mối quan hệ giữa cán bộ, chiến sỹ biên phòng với đồng bào các dân tộc khu vực biên giới của tỉnh ngày càng gắn bó, keo sơn.

Xây dựng thế trận an ninh nhân dân, tăng cường công tác bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới tỉnh (1997 -2005)

Sau ngày tái tập tỉnh Bình Phước (01/01/1997), để bảo vệ vững chắc tuyến biên giới trên địa bàn tỉnh, từ năm 1999-2005, nhiều đồn biên phòng mới đã được thành lập. Năm 1999, Đồn 807 (Đăk Quýt) được thành lập; năm 2004 lập thêm Đồn 807 (Tà Pét), Đồn 799 (Lộc An), Đồn 795 (Thanh Hòa), Đồn 783 (Đăk Ó), đồn 781 (Đăk Ka), đồn 779 (Đăk Bô). Năm 2005, để tăng cường công tác huấn luyện và cơ động sẵn sàng chiến đấu, Tiểu đoàn Huấn luyện - Cơ động (Tiểu đoàn 19) được thành lập trên cơ sở Đại đội 1 và Đại đội 3 thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh.

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH BÌNH PHƯỚC (04/6/1975 - 04/6/2025)

Lực lượng biên phòng tỉnh đã chủ động quản lý, bảo vệ, nắm chắc tình hình trên tuyến biên giới; triển khai đồng bộ các biện pháp tuần tra, kiểm soát; tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về biên giới, lãnh thổ; tổ chức truy quét, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý hàng ngàn vụ vi phạm quy chế biên giới; lập nhiều chuyên án triệt phá các tổ chức buôn lậu, buôn bán vận chuyển ma túy qua biên giới, xuất nhập cảnh trái phép; thực hiện có hiệu quả “Ngày hội Biên phòng toàn dân”, phát động phong trào “Quần chúng tham gia tự quản đường biên, cột mốc và giữ gìn an ninh trật tự ở thôn, ấp”.

Đổi mới toàn diện công tác biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân vững chắc (2005-2025)

Trong giai đoạn 2005-2025, công tác biên phòng của tỉnh được đổi mới toàn diện, năm 2009, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã thành lập Phòng chống ma túy và tội phạm trên cơ sở Phòng Trinh sát, năm 2019 thành lập Đoàn 777 (Đăk Nô), năm 2024 thành lập Phòng Hậu cần - Kỹ thuật trên cơ sở sáp nhập Phòng Hậu cần và Phòng Kỹ thuật. Lực lượng biên phòng tỉnh triển khai đồng bộ các hoạt động để quản lý 258,939km đường biên giới (trong đó có 27,776km đường biên giới trên đất liền; 231,163km đường biên giới trên sông); 200 vị trí mốc quốc giới, (19 vị trí mốc chính; 181 vị trí mốc phụ).

Bộ đội Biên phòng tỉnh đã làm tốt công tác vận động quần chúng, triển khai nhiều mô hình, chương trình, phong trào tiêu biểu với cách làm sáng tạo, tiêu biểu: “Nâng bước em tới trường - Con nuôi đồn Biên phòng”, “Thầy giáo quân hàm xanh”, “Thầy thuốc quân hàm xanh”, “Chiến sĩ tuyên truyền văn hóa quân hàm xanh”, “Cán bộ biên phòng tăng cường xã”, “Lớp học tình thương”, “Mái

(Xem tiếp trang 19)

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

LAN TỎA SÂU RỘNG, TẠO CHUYỂN BIẾN RÕ NÉT TRONG THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05-CT/TW

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tỉnh Bình Phước đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực. Việc học và làm theo Bác không chỉ trở thành việc làm thường xuyên, tự giác của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đưa việc học và làm theo Bác thành nền nếp, thực chất

Tỉnh ủy Bình Phước luôn xác định việc học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Trong 10 năm qua, việc triển khai học tập chuyên đề hằng năm được tổ chức nghiêm túc, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, với trên 97% cán bộ, đảng viên tham gia học tập; nhiều địa phương, đơn vị đạt tỷ lệ 100% như: Phước Long, Bình Long, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Công ty Cao su Phú Riềng, Cao su Bình Long...

Việc học tập chuyên đề được gắn chặt với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận 01-KL/TW và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cán bộ, đảng viên đều xây dựng kế hoạch rèn luyện, cam kết tu dưỡng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc học và làm theo Bác trở thành nội dung thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ, cơ sở đảng, được đưa vào tiêu chí đánh giá xếp loại cuối năm, góp

phần nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên.

Gắn học Bác với giải quyết hiệu quả các vấn đề bức xúc của Nhân dân

Xác định rõ tinh thần “Nói đi đôi với làm”, tỉnh Bình Phước đã gắn việc thực hiện Chỉ thị 05 với giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc mà Nhân dân quan tâm. Những lĩnh vực như quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, vệ sinh môi trường, trật tự an toàn xã hội, thực hiện chế độ chính sách... đều được cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung xử lý quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả.

Đặc biệt, Bình Phước là một trong những tỉnh sớm thiết lập đường dây nóng của Tỉnh ủy (từ ngày 1/3/2016), hoạt động 24/24 giờ, tiếp nhận khoảng 6.000 phản ánh của người dân, trong đó 80% phản ánh đúng sự thật. Cùng với đó, công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân được thực hiện nghiêm túc, với sự tham gia trực tiếp của các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND các cấp.

Trong 10 năm qua, Tỉnh ủy tiếp nhận và xử lý 3.350 đơn thư; UBND tỉnh giải quyết 2.065/2.289 đơn thư (đạt 90,2%); UBND cấp huyện giải quyết 7.394/7.414 đơn thư (đạt 99,7%). Nhờ vậy, các vấn đề tồn đọng được xử lý dứt điểm, đúng pháp luật, không để xảy ra điểm nóng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Tạo động lực phát triển bền vững từ thực tiễn học Bác

Việc học và làm theo Bác ở Bình Phước không chỉ dừng lại ở khẩu hiệu, mà đã được cụ thể hóa bằng những chương trình hành động thiết thực. Hằng năm, Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị 05 gắn với các nội dung đột phá sát với tình hình thực tiễn như: xây dựng Đảng, cải cách hành chính, phát triển hạ tầng, chuyển đổi số, quy hoạch... Nhờ vậy, kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ. Giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt bình quân 7,25%/năm; giai đoạn 2021-2025 ước đạt

9,4%/năm. Năm 2024, GRDP tăng 9,32% - cao nhất vùng Đông Nam Bộ và xếp thứ 11 cả nước. GRDP bình quân đầu người đạt 108,4 triệu đồng, tăng 13,4%. Đặc biệt, năm 2024, Bình Phước vinh dự nhận Giải thưởng “Chính quyền số xuất sắc ASOCIO”. Cùng với phát triển kinh tế, tỉnh đã hoàn thành quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; hệ thống giao thông được đầu tư đồng bộ với hơn 9.110km đường các loại. Các địa phương như Đồng Xoài, Chơn Thành, Bù Đốp, Bù Đăng... đều có chuyển biến rõ nét trong giải quyết tồn đọng, phát huy vai trò tổ chức Đảng ở cơ sở.

Lan tỏa phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới

Phong trào học Bác gắn chặt với các cuộc vận động lớn như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”... Đến nay, toàn tỉnh có 79/86 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 26 xã đạt chuẩn nâng cao; 3 huyện hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới. Hơn 46.000 lao động có việc làm mới, tổng vốn tín dụng chính sách xã hội đạt 276,2 tỷ đồng. Bình Phước phấn đấu đến năm 2025 không còn hộ nghèo.

Đổi mới tuyên truyền, nhân rộng điển hình học Bác

Công tác tuyên truyền về học tập và làm theo Bác được triển khai đồng bộ, sáng tạo trên cả báo chí chính thống và không gian mạng. Hơn 8.000 tin, bài được đăng tải trên các loại hình báo chí tỉnh; gần 100.000 tin, bài, video được chia sẻ qua các fanpage, nhóm cộng đồng như “Tự hào Bình Phước”, “Bình Phước xin chào”... góp phần lan tỏa hình ảnh người tốt, việc tốt, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiêu biểu được thực hiện thường xuyên. Đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng gần 5.000 mô hình học và làm theo Bác. Nhiều cá nhân, tập thể điển

hình được tôn vinh, trở thành những “hạt nhân lan tỏa” tinh thần học Bác trong toàn xã hội. Đáng chú ý, Giải thưởng sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề học Bác giai đoạn 2016-2025 đã trở thành điểm nhấn trong công tác tuyên truyền, với 7 tác phẩm được vinh danh cấp Trung ương.

Qua 10 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW tại Bình Phước là hành trình thấm nhuần sâu sắc tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những kết quả nổi bật đã minh chứng cho sức sống bền bỉ, lan tỏa mạnh mẽ của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh. Đó cũng là nền tảng vững chắc để Bình Phước tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện và bền vững trong thời gian tới. **Tuyết Anh**

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 15)

ấm cho người nghèo và chiến sĩ nơi biên giới”; chương trình “Biên cương đêm hội trăng rằm”...

Với những thành tích đã đạt được, Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương chiến công Hạng Nhì (năm 1979), Huân chương chiến công Hạng Ba (năm 2000), Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Ba (năm 2009), Huân chương Bảo vệ Tổ quốc Hạng Nhì (năm 2015); 03 đơn vị trực thuộc được tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Nhì, Hạng Ba; trên 300 cán bộ, chiến sỹ được tặng Huân chương chiến công các loại và Huân chương hữu nghị do nhà nước Campuchia trao tặng; nhiều tập thể, cá nhân được các bộ, ngành Trung ương, địa phương khen thưởng; nhiều năm liền Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh, được Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Tỉnh ủy, UBND tỉnh khen thưởng.

Duy Khiêm (tổng hợp).

THÔNG TIN DƯ LUẬN XÃ HỘI - BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TÌNH HÌNH TƯ TƯỞNG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THÁNG 5

Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân cơ bản ổn định, đại đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV thông qua Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 với 446/446 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành (*chiếm 93,31% tổng số đại biểu Quốc hội*). Quốc hội sẽ xem xét, quyết định 54 nội dung về công tác lập hiến, lập pháp; 14 nhóm nội dung về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, giám sát và các vấn đề quan trọng khác.

Dư luận dành sự quan tâm đặc biệt đối với các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta thông qua việc Tổng Bí thư Tô Lâm thăm cấp nhà nước đến Cộng hòa Kazakhstan, Cộng hòa Azerbaijan và Cộng hòa Belarus; thăm chính thức Liên bang Nga và dự Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Chiến thắng trong chiến tranh Vệ quốc vĩ đại; chuyến thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam của Tổng thống Sri Lanka Anura Kumara Disanayake khẳng định mối quan hệ hữu nghị, hợp tác phát triển giữa Việt Nam và Sri Lanka trong nhiều lĩnh vực.

Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) của Việt Nam đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của truyền thông quốc tế. Lễ kỷ niệm trở thành một sự kiện lịch sử quan trọng, nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa như “diễu binh”, “diễu hành”, “duyet binh”. Qua đó, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về tầm vóc, giá trị, ý nghĩa lịch sử to lớn của cuộc kháng chiến chống

Mỹ cứu nước, Đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; nâng cao nhận thức, bồi đắp lý tưởng cách mạng, niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp đổi mới.

Chủ tịch nước tham dự sự kiện Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc lần thứ 20 - Vesak 2025 với chủ đề “Đoàn kết và bao dung vì nhân phẩm con người - Tuệ giác Phật giáo vì hòa bình thế giới và phát triển bền vững”. Đại lễ nhận được sự quan tâm lớn trong nước và nước ngoài, đại biểu quốc tế là nguyên thủ quốc gia, lãnh đạo các tổ chức quốc tế, các nhà lãnh đạo tôn giáo, học giả nổi tiếng.

Dư luận đồng tình, đánh giá cao việc Trung ương có chủ trương trẻ em học nhà trẻ bán trú được hỗ trợ tiền ăn trưa (từ 3 tháng tuổi đến 3 tuổi); về tổ chức học 2 buổi/ngày nhưng giảm áp lực học, không thu phí; bữa trưa miễn phí cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở miền núi.

Bên cạnh đó, dư luận bức xúc trước sự việc một vài sinh viên ở TP Hồ Chí Minh có thái độ vô lễ với các bác cựu chiến binh tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước khiến không gian mạng “dậy sóng”. Dư luận bức xúc trước tình trạng thực phẩm bẩn và thuốc giả...

Trong tỉnh: Dư luận quan tâm theo dõi công tác triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương của tỉnh; lễ khởi công khánh thành Dự án thành phần 3 và Dự án thành phần 5 cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng, thống nhất đất nước; công tác chuẩn bị đại hội chi, đảng bộ trực thuộc và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Dư luận phấn khởi khi Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Bình Phước đã hoàn thành xây dựng và sửa chữa 765/765 căn nhà, sớm hơn 6 tháng so với

quy định của Thủ tướng Chính phủ và 2 tháng so với kế hoạch của tỉnh.

Định hướng dư luận thời gian tới, tập trung nắm bắt dư luận các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh; các hoạt động kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025); Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XV; việc lấy ý kiến Nhân dân đối với việc sửa đổi Hiến pháp (được thực hiện từ ngày 6/5 đến ngày 5/6/2025); việc thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Các hoạt động Tháng Công nhân 2025 với chủ đề “Công nhân Việt Nam tiên phong bước vào kỷ nguyên mới”, Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động; Tháng hành động vì trẻ em năm 2025; việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Cầm Hà

BẢN LĨNH, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRƯỚC MỖI BƯỚC NGOẶT QUAN TRỌNG

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, mỗi bước ngoặt quan trọng đều đặt ra những lựa chọn đòi hỏi bản lĩnh, trách nhiệm, thậm chí là tinh thần dũng cảm chấp nhận hy sinh lợi ích của mỗi cá nhân.

Hiện nay, cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị lại tiếp tục đặt ra những đòi hỏi ấy đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên và mỗi người Việt Nam yêu nước...

Cách đây 50 năm, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam được giải phóng, non sông nối liền một dải, một kỷ

nguyên mới mở ra với dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Như một sự lựa chọn của lịch sử, sau ngày giải phóng miền Nam tròn nửa thế kỷ, chúng ta lại vững bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh và thịnh vượng.

Để tạo đà vươn, sức bật, củng cố nền tảng thực hiện thành công những mục tiêu chiến lược trong giai đoạn mới, Đảng ta đang quyết liệt, khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một cuộc cách mạng mới - cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Từ khi có chính quyền, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã vượt qua muôn vàn thác ghềnh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác để Việt Nam “chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Vậy nhưng, không có chiến thắng nào được “trải bằng hoa hồng”, mà đòi hỏi những người dẫn thân với cách mạng và những người Việt Nam yêu nước phải kiên gan, bền chí, dám chấp nhận hy sinh lợi ích cá nhân vì mục tiêu chung của cả dân tộc.

Với cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hiện nay cũng vậy. Tuy không phải đối đầu với kẻ thù thực dân, đế quốc nhưng vẫn đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân cần phải kiên định, bản lĩnh, trách nhiệm trước những đòi hỏi từ bước ngoặt lịch sử của dân tộc.

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã được Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền xác định chủ trương, xây dựng kế hoạch với lộ trình, bước đi cụ thể và công khai tới toàn thể nhân dân. Mục đích của sắp xếp, tinh gọn nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy; giảm bớt đầu mối tổ chức, giảm tầng nấc trung gian, giảm biên chế; tiết kiệm chi ngân sách, nâng cao chất lượng thực hiện các

nhệm vụ chính trị và phục vụ người dân, doanh nghiệp, đồng thời mở rộng không gian phát triển của mỗi địa phương... Vì vậy, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự vào cuộc thực hiện nghiêm túc của các ban, bộ, ngành, địa phương, theo thông tin được Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương công bố đầu tháng 3/2025, công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đã đạt được những kết quả đáng kể: Giảm 4 cơ quan Đảng trực thuộc Trung ương; 25 ban cán sự đảng; 16 đảng đoàn trực thuộc Trung ương; 5 cơ quan Quốc hội; 5 bộ và 3 cơ quan trực thuộc Chính phủ; 30 đầu mối cấp tổng cục; 1.025 đơn vị cấp cục, vụ và tương đương; 4.413 đầu mối cấp chi cục, phòng và tương đương; 240 đơn vị sự nghiệp. Cùng với đó, tại các địa phương cũng đã giảm 466 sở, ngành và cấp tương đương; 644 đoàn, đảng đoàn và ban cán sự đảng; 3.984 đơn vị cấp phòng và tương đương; 27 đảng bộ cấp trên trực tiếp và các tổ chức cơ sở đảng. Hiện nay, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp đang được triển khai khẩn trương, quyết liệt.

Một kết quả có ý nghĩa quan trọng khác là cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; nhiều người đã đạt được nhận thức chung rằng, đây chính là thời điểm, thời cơ lịch sử đưa đất nước phát triển mạnh mẽ. Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy của chúng ta cũng được bạn bè quốc tế đánh giá cao, có những quốc gia coi đây là mô hình để nghiên cứu, học hỏi. Ở các ban, bộ, ngành, địa

phương, thời gian qua, nhiều cán bộ có chức vụ đã tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả sắp xếp bộ máy cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Tuy nhiên, thực tế quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cũng xuất hiện những vấn đề liên quan đến nguyện vọng, tâm tư, tình cảm, nhất là những tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng trực tiếp. Đó là những vấn đề đã được lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng đánh giá, dự liệu từ sớm để xây dựng cơ chế, chính sách hợp lý, nhằm giải quyết thấu tình, đạt lý. Nhìn ở góc độ khác, có nhiều ý kiến tích cực cho rằng, quá trình sắp xếp, tinh gọn cũng là cơ hội để nhiều người bước ra khỏi “vùng an toàn”, thể hiện bản lĩnh, khả năng và sự năng động, sáng tạo ở những lĩnh vực mới, môi trường mới. Về vấn đề sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, dư luận xã hội cũng xuất hiện những băn khoăn, như nên sáp nhập đơn vị nào với đơn vị nào; nên đặt tên tỉnh, xã mới thế nào; việc sáp nhập liệu có làm mai một hay mất đi lịch sử, truyền thống, văn hóa của các địa phương?...

Có thể khẳng định, việc sắp xếp đơn vị hành chính đã được các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu kỹ lưỡng, bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của từng địa phương, khu vực, vùng miền; có tính toán, cân nhắc cụ thể những yếu tố lịch sử, văn hóa; có nghiên cứu, tham khảo mô hình chính quyền của một số quốc gia... Cũng phải thẳng thắn rằng, thỏa mãn mong muốn của tất cả mọi người trong sắp xếp đơn vị hành chính là bất khả thi và dễ dẫn đến tình trạng “đèo cày giữa đường”, trong khi những đòi hỏi từ thực tiễn không cho phép chúng ta có thể chậm trễ hơn, mà ngược lại, phải nỗ lực, khẩn trương theo

tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”. Thực tiễn cũng đã chứng minh, những trầm tích lịch sử, văn hóa truyền thống đã ăn sâu, bén rễ, tích tụ trong mỗi vùng đất, hiện hữu sinh động trong sinh hoạt và đời sống xã hội, luôn tồn tại trong nhận thức, tình cảm của mỗi người dân, sẽ trường tồn cùng năm tháng nếu mỗi người biết giữ gìn, phát huy, lan tỏa, không dễ mất đi chỉ vì việc sáp nhập, đổi tên vùng đất ấy.

Dịp kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, hẳn nhiều người sẽ nhớ đến video clip từng lan truyền trên mạng xã hội, gây xúc động lòng người, trong đó có hình ảnh một người mẹ liệt sĩ móm mém, bật khóc khi nhớ người con đã hy sinh, nhưng vẫn khẳng định rằng: “Nếu giữ con thì mất nước”. Cũng trong dịp này, một vị Trung tướng, Anh hùng LLVT nhân dân đã chia sẻ với phóng viên báo chí rằng, ngày 29/4/1975, trên đường tiến vào giải phóng Sài Gòn trên cương vị đại đội trưởng xe tăng, khi cấp trên hỏi ông rằng: “Bạn có sợ chết không?”, không do dự, ông trả lời ngay: “Báo cáo, chết thì ai cũng sợ, nhưng thủ trưởng giao nhiệm vụ, tôi sẵn sàng hoàn thành!”. Rồi ông được giao nhiệm vụ chỉ huy đơn vị tiến lên giữ cây cầu phía trước không bị đánh sập, để quân ta tiến qua. Ông đã chỉ huy 4 xe tăng của đơn vị đánh thắng 24 xe tăng địch. Thời khắc đầu tiên sau giải phóng, ngồi trên xe tăng, điều trước tiên mà ông nghĩ đến là sẽ về quê thăm bố mẹ. Dẫu biết mọi sự so sánh đều khập khiễng, nhưng vẫn cần dẫn giải như vậy để thấy rằng, ở mỗi thời khắc đòi hỏi sự cống hiến cho Tổ quốc, người Việt Nam luôn sẵn sàng gác lại lợi ích riêng. Từ hai câu chuyện trên lại càng thêm thấm thía ý nghĩa sâu xa trong phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại cuộc làm việc với Tiểu ban Kinh tế - xã hội Đại hội XIV của Đảng ngày 17/3/2025. Sau khi chia sẻ với tâm trạng của nhân dân trong vấn đề sắp xếp địa

giới đơn vị hành chính, người đứng đầu Đảng ta đã gửi gắm đến mọi người: “Đất nước là quê hương!”.

Để cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được tiến hành hiệu quả, cùng với phát huy trách nhiệm của các cấp, ngành, địa phương và các cơ quan chức năng trong tổ chức thực hiện, cần tuyên truyền, giáo dục, động viên để mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, hưởng ứng, tích cực tham gia bằng tinh thần xây dựng và những việc làm cụ thể, thiết thực. Song song với đó, cần thực hiện nghiêm chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về việc chống tư tưởng vụ lợi, chống “chạy chọt” trong sắp xếp, tinh gọn; chống thái độ làm việc cầm chừng, chờ đợi; chống tư tưởng cục bộ địa phương sau sáp nhập; chống biểu hiện nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị lại khác... Đặc biệt, kiên quyết không để các hoạt động chỉ đạo, điều hành cũng như các dịch vụ công đối với người dân bị đứt gãy, gián đoạn trong quá trình sắp xếp, tinh gọn; đồng thời phải lựa chọn được những người có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, trách nhiệm cao, bảo đảm cho bộ máy hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả sau sắp xếp, tinh gọn...

Những bước chân thần tốc của các cánh quân 50 năm trước đã mang lại một nước Việt Nam hòa bình, độc lập và thống nhất. Ở thời điểm mang tính bước ngoặt lịch sử này, mỗi người, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, đảng viên cần nêu cao bản lĩnh, trách nhiệm để vững vàng hòa cùng bước đi thần tốc của cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, góp phần đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng.

Phạm Hoàng Hà (Báo QĐND)

TIN TRONG TỈNH

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐẾN NĂM 2030

Vừa qua, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Mục tiêu của Kế hoạch là tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan nhà nước nhất là người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc cung cấp và sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, góp phần thực hiện nhanh tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Mọi người dân đều được cung cấp thông tin, được hướng dẫn, hỗ trợ, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến để có khả năng tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến một cách thuận tiện, nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu cá thể hóa; đồng thời tích cực tham gia, phản hồi để cơ quan nhà nước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mục tiêu cụ thể trong năm 2025 là phấn đấu: 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước được truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của việc cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đồng thời khuyến khích trực tiếp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính. 100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia thiết kế, quản trị, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công hằng

năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức chuyên sâu về công nghệ số, kỹ năng số.

100% sở, ngành, địa phương thực hiện tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử. 100% sở, ngành, địa phương đăng tải các tài liệu, video clip bảo đảm thống nhất về nội dung để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng đối với dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. 100% hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với đặc thù từng nơi. 100% cơ quan báo chí của tỉnh xây dựng các chuyên trang/chuyên mục/các tuyến nội dung chuyên đề, đăng tải, phát sóng hoặc xuất bản các sản phẩm truyền thông (in ấn/nghe nhìn, sản phẩm truyền thông số) phù hợp với tôn chỉ, mục đích để tuyên truyền về cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

100% thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức và kỹ năng số để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân về dịch vụ công trực tuyến. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 100% người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt trên tất cả các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ trung ương đến các cấp chính quyền địa phương.

Tối thiểu 70% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến. 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tối thiểu 90% người dân hài lòng khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, trong đó mức độ hài lòng

về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

100% ý kiến đóng góp của người dân khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến được cơ quan nhà nước tiếp thu công khai để cải tiến chất lượng dịch vụ công trực tuyến. 80% học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên địa bàn tỉnh được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

Mục tiêu đến năm 2030 phấn đấu: 100% cơ quan nhà nước, tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên tục cải tiến chất lượng để phục vụ người dân tốt nhất. 70% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. 100% học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên địa bàn tỉnh được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

Kế hoạch tập trung tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dịch vụ công trực tuyến; vai trò, ý nghĩa và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến; các biện pháp bảo mật và an toàn thông tin; kinh nghiệm, giải pháp cải tiến chất lượng dịch vụ công trực tuyến; các nội dung khác liên quan đến nâng cao nhận thức, thiết kế giao diện, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ.

Các hình thức tuyên truyền đa dạng, bao gồm: tuyên truyền trên báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, tuyên truyền miệng, tài liệu, xuất bản phẩm và ứng dụng công nghệ số.

Kim Dung

TIN TRONG NƯỚC

ĐỔI MỚI MẠNH MỀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI - KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Vì sao phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới?

Một là, xuất phát từ vị trí, vai trò của phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là một nội dung rất quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, có vai trò quyết định đối với sự phát triển của đất nước.

Hai là, xuất phát từ thực trạng phương thức, lãnh đạo cầm quyền của Đảng

Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng chỉ rõ: Việc đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị và trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng chỉ rõ.

Ba là, xuất phát yêu cầu của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vườn mình của dân tộc Việt Nam

Kỷ nguyên vườn mình của dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm

quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam đòi hỏi Đảng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền.

Nội dung tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới:

Một là, tiếp tục đổi mới nhận thức và thực hiện nghiêm về phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Đại hội XI của Đảng thông qua Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Hai là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao chủ trương, đường lối của Đảng

Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản của Đảng theo hướng đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng

điểm, tính dự báo cao, bám sát thực tiễn. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm đạt hiệu quả cao với các biện pháp chủ yếu. Khắc phục bệnh hình thức trong học tập, quán triệt nghị quyết. Nâng cao chất lượng tham mưu văn bản của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, nhất là trong tham mưu chiến lược, hoạch định chủ trương, đường lối; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng.

Ba là, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động

Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng đối tượng. Thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ sở và Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Bốn là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành thông suốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”.

Năm là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ

Tiếp tục cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài vào làm việc trong hệ thống chính trị; thể chế chủ trương của Đảng về

khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Khuyến khích cán bộ từ chức khi có khuyết điểm; kịp thời thay thế cán bộ bị kỷ luật, cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm; kiên trì thực hiện “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ.

Sáu là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra của Nhà nước. Thực hiện tốt việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp theo hướng liêm chính, chuyên nghiệp hơn.

Bảy là, tiếp tục đổi mới việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên

Mọi đảng viên phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tám là, tiếp tục đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở

Đổi mới phong cách, phương pháp công tác, lề lối làm việc bảo đảm khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể. Hoàn thiện quy định về ban hành văn bản của Đảng bảo đảm khoa học, thực tiễn, hệ thống, chặt chẽ.

Nguồn: BTGDVTW

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ ĐẾN NĂM 2035

Nhằm ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí, góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước, khơi dậy sức dân, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngày 22/4/2025, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 806/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035, đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí; xây dựng, tinh gọn bộ máy và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả; quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả; đẩy mạnh tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp; giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí lớn; các ngân hàng thương mại yếu kém; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí; đẩy mạnh năng lực cho các cán bộ, công chức công tác phòng, chống lãng phí.

Thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn,

tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực theo nguyên tắc một cơ quan nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực. Rà soát, đánh giá lại việc giao, quản lý biên chế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống Chính phủ điện tử, Chính phủ số; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào hoạt động quản trị nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội theo hướng công khai, minh bạch, thân thiện, dễ tiếp cận, dễ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp...

Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán việc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc. Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa; rà soát, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực theo quy định của pháp luật; nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi triệt để tiền, tài sản nhà nước; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 được theo hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất (từ năm 2025 - 2030)

(Xem tiếp trang 41)

TIN HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI CỘNG HÒA: KAZAKHSTAN, AZERBAIJAN, BELARUS; THĂM CHÍNH THỨC LIÊN BANG NGA VÀ DỰ LỄ KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY CHIẾN THẮNG TRONG CHIẾN TRANH VỆ QUỐC VĨ ĐẠI CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM

Từ ngày 05-12/5/2025, nhận lời mời của Tổng thống Kazakhstan Kassym-Jomart Tokayev, Tổng thống Azerbaijan Inham Aliyev, Tổng thống Nga Vladimir Putin, Tổng thống Belarus Aleksandr Lukashenko, Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Kazakhstan, thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Azerbaijan, thăm chính thức Liên bang Nga và dự Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Chiến thắng trong chiến tranh Vệ quốc vĩ đại và thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Belarus.

Với hơn 80 hoạt động dày đặc, phong phú tại 4 quốc gia, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có các cuộc hội đàm, hội kiến với lãnh đạo cấp cao các nước, gặp gỡ và trao đổi với các chính đảng, các giới, doanh nghiệp, thăm một số cơ sở kinh tế, văn hóa, gặp mặt cộng đồng người Việt Nam ở các nước. Chuyến công tác đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên một số kết quả nổi bật sau:

Thứ nhất, chuyến công tác đã góp phần triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Việt Nam đã nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược với Kazakhstan, Azerbaijan và Belarus, đưa tổng số nước có quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam lên con số 37; đồng thời làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác Chiến lược toàn diện với Liên bang Nga, qua đó tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, khai mở các hướng triển khai mới các lĩnh vực hợp tác cho tương xứng với tầm mức của quan hệ trong kỷ nguyên phát triển mới.

Thứ hai, Tổng Bí thư Tô Lâm và Lãnh đạo cấp cao các nước đều khẳng định coi trọng và đặt ưu tiên cao đối với quan hệ bạn bè hữu nghị truyền thống được “tôi luyện” qua thăng trầm của thời gian và lịch sử nhưng vẫn luôn kề vai sát cánh trong đấu tranh giành độc lập trước đây và công cuộc phát triển đất nước ngày nay, nhất là trong bối cảnh thế giới có nhiều biến chuyển khó lường.

Thứ ba, các cuộc tiếp xúc quan trọng giữa Tổng Bí thư Tô Lâm với lãnh đạo cấp cao các nước đã có những kết quả rất tốt đẹp, định hình quan hệ song phương giữa Việt Nam và các nước trong thời gian tới, tạo nên xung lực mới không chỉ trong các khuôn khổ hợp tác truyền thống mà cả những lĩnh vực mới, nhiều tiềm năng, tương xứng với tầm vóc quan hệ được thiết lập mới.

Tổng Bí thư Tô Lâm và lãnh đạo các nước nhất trí tăng cường tin cậy chính trị thông qua trao đổi đoàn, tiếp xúc các cấp, nhất là cấp cao và trên các kênh.

Về kinh tế, thương mại, đầu tư, cơ chế Ủy ban liên Chính phủ được các lãnh đạo khẳng định tầm quan trọng và khuyến khích nâng cao hiệu quả.

Trong năng lượng, khai khoáng, các lãnh đạo thống nhất thúc đẩy hợp tác trong thăm dò, cung cấp dịch vụ dầu khí đồng thời cùng nghiên cứu, đề ra các giải pháp phù hợp tăng cường hợp tác năng lượng bao gồm năng lượng sạch, năng lượng tái tạo... Nhiều

biện pháp cụ thể cũng đã được đề ra nhằm thúc đẩy hợp tác thực chất trong các lĩnh vực như: an ninh - quốc phòng, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, giáo dục-đào tạo, nông nghiệp công nghệ cao, giao thông vận tải, logistics, văn hóa, thể thao, du lịch, lao động, giao lưu nhân dân, hợp tác giữa các địa phương...

Thứ tư, trên bình diện đa phương, Tổng Bí thư Tô Lâm và lãnh đạo các nước nhất trí nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì môi trường hòa bình, an ninh và ổn định tại mỗi khu vực, cũng như việc giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Trong khuôn khổ chuyến công tác, Việt Nam và các nước Kazakhstan, Azerbaijan, Liên bang Nga và Belarus đã ký khoảng 60 thỏa thuận hợp tác giữa các bộ, ngành, doanh nghiệp trong các lĩnh vực như ngoại giao, an ninh - quốc phòng, khoa học - công nghệ, năng lượng, giáo dục - đào tạo, hàng không..., tạo khuôn khổ pháp lý quan trọng để quan hệ giữa Việt Nam và các nước đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả hơn.

Nhân dịp tham dự Lễ kỷ niệm 80 năm Chiến thắng trong Chiến tranh vệ quốc vĩ đại, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ với nguyên thủ, lãnh đạo các nước để trao đổi các ưu tiên trong phát triển quan hệ.

Những kết quả đạt được trong chuyến công tác của Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sẽ là cơ sở quan trọng, động lực và nguồn cảm hứng để Việt Nam và các nước tiếp tục kế thừa, phát huy và nâng tầm quan hệ hữu nghị truyền thống, đóng góp vào sự phát triển của mỗi nước, vì lợi ích của nhân dân, vì hòa bình, hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Nguồn: BTGDVTW

DƯ LUẬN QUỐC TẾ VỀ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TẬP CẬN BÌNH

Từ ngày 14-15/4/2025, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam. Chuyến thăm được dư luận Trung Quốc, dư luận quốc tế quan tâm cao, đưa tin đậm nét.

Dư luận Trung Quốc: Trước chuyến thăm, các báo chủ chốt của Trung Quốc đưa tin đậm nét về quan hệ Trung - Việt và ý nghĩa chuyến thăm, cho rằng chuyến thăm sẽ tiếp tục mở ra chương mới trong quan hệ song phương, củng cố tình hữu nghị truyền thống, tiếp tục dẫn dắt việc xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Trung - Việt, mang lại nhiều lợi ích hơn cho nhân dân hai nước. Đặc biệt, lần đầu tiên trước chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc, Nhân dân nhật báo của Trung Quốc (số ra ngày 14/4/2025) đã đăng tại trang nhất bài viết “Chung tay mở ra kỷ nguyên phát triển mới của quan hệ hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc” của Tổng Bí thư Tô Lâm. Nhân dân nhật báo cũng đăng bài viết của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình (đăng trên báo Nhân dân của Việt Nam số cùng ngày).

Trong chuyến thăm, báo chí Trung Quốc đưa tin đầy đủ các hoạt động, nêu bật những nội dung lớn Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã khẳng định tại các cuộc hội đàm, hội kiến. Sau chuyến thăm, báo chí Trung Quốc đăng tải toàn văn Tuyên bố chung. Chuyên gia, học giả Trung Quốc đánh giá chuyến thăm thành công tốt đẹp, lãnh đạo hai nước đã cùng đưa ra kế hoạch mới cho việc xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Trung - Việt, cho thấy việc xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai đã có mục tiêu và kế hoạch rõ ràng, biện pháp mạnh mẽ và bước đi vững chắc hơn.

Dư luận quốc tế: Trước chuyến thăm, báo chí quốc tế nhìn

chung cho rằng, chuyến thăm này đã được lên kế hoạch từ trước, không phải là phản ứng nhằm vào chính sách thuế của Mỹ. Trong chuyến thăm, báo chí tập trung phân tích mục tiêu của Trung Quốc là nhằm củng cố quan hệ láng giềng chiến lược. Báo chí nhiều nước (nhất là Nhật Bản, Đông Nam Á) đưa tin dày, cập nhật liên tục diễn biến, kết quả chuyến thăm.

Mỹ bày tỏ quan tâm cao về chuyến thăm. Báo chí, giới quan sát và học giả Mỹ nhìn chung đánh giá cao nghệ thuật ngoại giao khéo léo của Việt Nam, khuyến nghị Mỹ nên mở rộng hợp tác về khoa học - công nghệ với Việt Nam. Truyền thông Nga hoan nghênh, lạc quan về chuyến thăm. Dư luận châu Âu nhìn chung đánh giá tích cực về chuyến thăm. Dư luận ASEAN đánh giá chuyến thăm sẽ góp phần duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực, kỳ vọng hợp tác Việt - Trung sẽ dẫn dắt hợp tác ASEAN - Trung Quốc.

Nguồn: BTGDVTW

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA...

(Tiếp theo trang 36)

tổ chức đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung khắc phục bất cập của hệ thống pháp luật để đề xuất các nhiệm vụ cụ thể trong chương trình phát triển luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XV, khóa XVI; chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi lãng phí. Giai đoạn thứ 2 (từ năm 2031 đến năm 2035) phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn thứ nhất. Trên cơ sở sơ kết, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống lãng phí và tình hình thực tiễn phát triển Kế hoạch cụ thể để Chiến lược giai đoạn 2031 - 2035 và đẩy mạnh toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược. Tổng kết việc Chiến lược vào năm 2036.

Nguồn: BTGDVTW

VĂN BẢN MỚI

HƯỚNG DẪN NGUYÊN TẮC, TIÊU CHUẨN, ĐỊNH HƯỚNG BỐ TRÍ, SẮP XẾP CÁN BỘ KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Ngày 08/5/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành hướng dẫn (tạm thời) về nguyên tắc, tiêu chuẩn, định hướng bố trí, sắp xếp cán bộ khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, một số nội dung trọng tâm như sau:

Nguyên tắc bố trí, sắp xếp

(1) Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức bộ máy, tiêu chuẩn chức danh, số lượng, cơ cấu; dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, công bằng trong bố trí, sắp xếp cán bộ; lấy hiệu quả công việc, sự tín nhiệm, trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác của cán bộ để làm cơ sở sắp xếp, bố trí cán bộ; bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; bảo đảm bộ máy sau sắp xếp đi vào hoạt động ngay, không để gián đoạn công việc.

(2) Đối với cán bộ cấp huyện: Phân công, điều động về công tác tại các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp theo hướng đang đảm nhiệm công việc, ưu tiên lĩnh vực nào thì bố trí lại theo công việc, lĩnh vực đó phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường và phân bổ đều ở các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp; Thực hiện chủ trương bố trí bí thư đảng ủy cấp xã không là người địa phương.

(3) Đối với cán bộ cấp xã: Bố trí nguyên trạng về đơn vị hành chính mới thành lập; có thể điều động từ địa phương này sang địa phương khác trên cùng một địa bàn cấp huyện nhưng phải đảm bảo khoảng cách di chuyển giữa nơi cư trú đến nơi làm

việc của cán bộ phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao. Bố trí đủ cán bộ ở những địa bàn xã còn khó khăn, xa trung tâm trước, sau đó bố trí, sắp xếp ở các xã còn lại. Trường hợp thiếu cán bộ thì xem xét, đề xuất điều động cán bộ từ các xã ở các huyện giáp ranh hoặc từ cấp tỉnh về đảm bảo đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương sau sắp xếp.

(4) Đối với cán bộ cấp tỉnh: Xem xét điều động cán bộ, công chức ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm công tác phù hợp về xã công tác.

(5) Cơ bản bố trí nguyên trạng số lượng cán bộ cấp huyện, cấp xã hiện có trước khi sắp xếp (*trừ các trường hợp không đủ tuổi tái cử, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc theo chế độ*) và thực hiện rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền. Đối với cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, nếu bố trí giữ chức vụ mới có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng hoặc không bố trí giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì được bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng theo quy định hiện hành.

(6) Việc lựa chọn, bố trí nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các xã, phường sau sắp xếp phải căn cứ vào trình độ, năng lực, sở trường, uy tín, kinh nghiệm công tác, có kết quả (sản phẩm) công việc cụ thể gắn với công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2025-2030; ưu tiên lựa chọn, bố trí cán bộ có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trên các lĩnh vực: Công tác đảng, công tác chính quyền, công tác Mặt trận và các đoàn thể

chính trị-xã hội (có thâm niên công tác ở các lĩnh vực nêu trên), cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học, công nghệ và còn tuổi công tác từ 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031. Rà soát, lựa chọn, bố trí đối tượng 1 vào các chức danh trước, sau đó mới lựa chọn, bố trí đến đối tượng 2, trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

(7) Không xem xét, phân công, bố trí, giới thiệu chức vụ cao hơn, có vị trí quan trọng hơn đối với cán bộ đã bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2020-2025 hoặc có vi phạm, khuyết điểm theo kết luận của cấp có thẩm quyền hoặc có thông tin về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đang, sẽ điều tra, thanh tra, kiểm tra.

(8) Về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã mới thành lập: Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Kế hoạch số 376-KH/TU ngày 26/4/2025 của Tỉnh ủy.

Về số lượng, cơ cấu các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã mới thành lập thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

(9) Đối với trường hợp ĐVHC cấp xã giữ nguyên (không sắp xếp): Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện xây dựng phương án về biên chế, tổ chức bộ máy (kể cả khối Đảng, đoàn thể và khối nhà nước) và nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh cán bộ chủ chốt theo quy định.

Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý của xã, phường thành lập mới cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW,

ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; tiêu chuẩn cấp ủy viên nêu tại Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 376-KH/TU ngày 26/4/2025 của Tỉnh ủy và các quy định liên quan của cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

Về chính trị tư tưởng: Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và Nhân dân; kiên định Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, nêu cao tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: Có phẩm chất đạo đức trong sáng, gương mẫu, sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; tâm huyết, trách nhiệm với công việc. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm. Tuân thủ và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng.

Về trình độ: Có bằng đại học trở lên; có trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp.

Về trình độ lý luận chính trị: Đối với các chức danh bí thư,

phó bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã, ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã phải có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc tương đương (trước mắt có thể bố trí ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã có trình độ lý luận chính trị trung cấp, tuy nhiên trong thời gian 5 năm phải hoàn thiện trình độ lý luận chính trị cao cấp); các chức danh còn lại phải có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Về năng lực, uy tín, kinh nghiệm công tác

Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì Nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kỹ năng giao tiếp, đối thoại với nhân dân; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

Cán bộ được xem xét, bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất 01 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể.

Đối với các chức danh bí thư đảng ủy: Đã kinh qua hoặc đang đảm nhiệm chức danh lãnh đạo phó bí thư cấp ủy cấp

huyện, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện; hoặc cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành tỉnh (và tương đương); hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, ưu tiên bố trí các đồng chí có trong quy hoạch các chức danh cao hơn chức danh hiện giữ.

Đối với các chức danh phó bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã: Đã kinh qua hoặc đang đảm nhiệm chức danh lãnh đạo từ cấp trưởng phòng (hoặc tương đương) ở các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh trở lên hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy, cấp ủy viên cấp huyện trở lên; ưu tiên bố trí các đồng chí có trong quy hoạch các chức danh cao hơn chức danh hiện giữ.

Đối với các chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã, trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Đảng ủy, UBND cấp xã: Đã kinh qua hoặc đang đảm nhiệm chức danh lãnh đạo từ cấp phó trưởng phòng (hoặc tương đương) ở các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh trở lên hoặc cấp trưởng phòng (và tương đương) cấp huyện hoặc đã kinh qua các chức danh chủ chốt cấp xã (chưa sắp xếp); ưu tiên bố trí các đồng chí có trong quy hoạch các chức danh cao hơn chức danh hiện giữ, các đồng chí có năng lực nổi trội, chuyên sâu về các lĩnh vực mà địa phương cần.

Về tiêu chuẩn chính trị, độ tuổi, sức khỏe

Bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; Còn tuổi công tác từ 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 01 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định; Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Duy Khiêm (TH)

HỘP THƯ VÀ CHỦ ĐỀ BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ THÁNG 6 NĂM 2025

*** Hộp thư:** Trong tháng 5, Ban Biên tập đã nhận được tin, bài của các tác giả: Cẩm Hà, Kim Dung, Lan Phương, Phan Khiêm... Xin chân thành cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các cộng tác viên.

*** Chủ đề trọng tâm trong tháng 6/2025**

- Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, các sở ngành, địa phương, đơn vị trong tháng 6/2025 và đầu tháng 7 năm 2025.

- Tuyên truyền về: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; các tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Đưa nghị quyết vào cuộc sống. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể; Hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Bình Phước; Các chủ trương, chính sách, quy định mới của Đảng, Nhà nước; Phòng, chống dịch bệnh...

*** Tin, bài, ảnh xin gửi về:** Gửi file word trực tiếp về số điện thoại zalo 0944.96.1982 (đồng chí Phan Duy Khiêm - Phó Ban Biên tập 2 bản tin) Phòng Thông tin - Khoa giáo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Bình Phước.

BBT